

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuấn

Ông Ngô Mậu Hiệu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Ông Dương Đại Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 15/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/HSST-QĐ ngày 28/8/2020, đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1960 tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V(nay là xã T), huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1934; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 50/HSPT ngày 22/9/1999. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 14/01/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1964, nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2019, giữa Lê Văn L và

anh Nguyễn Văn A đều ở cùng thôn V, xã V(nay là xã T), huyện L, tỉnh Quảng Bình, có lời qua tiếng lại với nhau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L cầm thanh sắt tròn đường kính 01cm dài 55cm đến nhà anh A. Khi đến cổng nhà anh A, L thấy trong nhà có anh Nguyễn Văn V ở cùng thôn nên quay về cắt thanh sắt ở gốc bếp. Sau đó L lấy cây dao dài 31cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, tiếp tục sang nhà anh A. Khi đi vào phòng khách, thì L thấy anh A đang nằm trên phản đầu hướng ra cửa, L đến gần và nói “tau cảnh cáo mi” đồng thời dùng tay phải cầm dao đâm vào cổ anh A. Nghe ồn ào, chị Phạm Thị T(vợ anh A) trong phòng ngủ chạy ra, thấy anh A bị thương nên mở cửa sau để anh A chạy ra ngoài, đồng thời hô hoán để mọi người xung quanh đến giúp đỡ. L cầm dao về nhà, còn anh A được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/TgT ngày 19/12/2019 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Văn A hiện là 22%; tính chất thương tích: Các thương tích nêu trên không nguy hiểm cho tính mạng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ: 01 thanh kim loại tròn, 01 cây dao, tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 22/11/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy lập ngày 17/3/2020.

Về dân sự: Bị cáo Lê Văn L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn A số tiền 10.000.000 đồng, anh A đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSNDLT ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn L từ 18 đến 24 tháng tù; về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại và 01 cây dao, tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo khai: Do chiều tối ngày 21/11/2019, bị cáo đi làm về đau lưng, lấy chai rượu ngâm ra xoa và uống, không may con chó chạy qua làm đổ nên bị cáo chửi con chó. Anh A nhà ở bên cạnh có hiểu nhầm nên sang cạnh nhà bị cáo có lời qua tiếng lại, chửi và thách thức bị cáo. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, bị cáo nghĩ chuyện lúc chiều A thách thức nên tức giận không kiềm chế được, bị cáo đã vào bếp lấy một thanh sắt sang nhà A để đánh A. Khi đến cổng nhà A thấy trong nhà có một thanh niên, bị cáo nghĩ anh A nhờ người đến để đánh bị cáo nên bị cáo đã quay về cất thanh sắt vào bếp và lấy một cây dao đi sang nhà A, lúc này người thanh niên đó đã về, bị cáo vào nhà anh A thấy A đang nằm trên phản gỗ tại phòng khách, đầu hướng ra cửa, bị cáo đến và nói “tau cảnh cáo mi” đồng thời tay phải cầm dao đâm một nhát vào cổ anh A, anh A vùng dậy bỏ chạy, lúc đó chị T vợ anh A chạy từ phòng ngủ ra thì bị cáo nói “tau chỉ cảnh cáo thằng A, còn mi không liên quan, không có chi mà sợ hết”, rồi bị cáo cầm dao đi về nhà. Sau đó Công an đến làm việc. Bị cáo trình bày toàn bộ sự việc cho Công an như trình bày tại tòa và không có mục đích tước đoạt sinh mạng của anh A. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên tòa ngày 24/6/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lê Văn L đã dùng dao đâm vào cổ anh A là dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu của cơ thể anh A, hành vi đó đã có đủ dấu hiệu của “Tội giết người” chưa đạt theo Điều 15 và Điều 123 của Bộ luật Hình sự nên đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy để truy tố bị cáo Lê Văn L về “Tội giết người” chưa đạt. Sau khi nhận lại hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy không truy tố lại mà giữ nguyên tội danh đã truy tố, vì hành vi của Lê Văn L dùng dao đâm vào vùng cổ của anh Nguyễn Văn A gây thương tích 22% nhưng không ảnh hưởng đến tính mạng đồng thời chuyển hồ sơ sang lại cho Tòa án. Khi nhận lại hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy nhận thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định:... *“Trường hợp xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh mà Viện kiểm sát truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại và thông báo rõ lý do cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, người bào chữa biết; nếu Viện kiểm sát vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó”*. Trong trường hợp này Tòa án có thể xét xử bị cáo về “Tội giết người”. Tuy nhiên với tội giết người theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì không thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp huyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa để kết luận: Bị cáo Lê Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm vào cổ anh A là có tính chất côn đồ là tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã gây thương tích cho anh A với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22 % nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, quá trình điều tra và xét hỏi, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại anh Nguyễn Văn A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử dưới khung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được, vì bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội, bị cáo chưa nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do mình gây ra để khắc phục, sửa chữa mà còn tiếp tục uống rượu gây gổ với những người dân trong xóm và vợ con của người bị hại, Trưởng Công an xã V đã lập các biên bản sự việc, theo các bút lục số 85, 86, 87 trong hồ sơ vụ án.

[5].Vật chứng vụ án: 01 một cây dao là công cụ phạm tội, 01 thanh sắt không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6].Về dân sự: Bị cáo và người bị hại anh Nguyễn Văn A đã thỏa thuận bồi thường. Tại phiên tòa anh A vắng mặt nhưng các lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh A không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm "Tội cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (14/01/2020). Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao và 01 thanh kim loại hình trụ tròn. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 17/3/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020), người bị hại vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn